TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **43**/2018/HSST
Ngày: 22-3-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Phan Văn Khanh;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lò Thị Dỉnh

2. Bà Trần Thị Mai

- **Thư ký phiên tòa***:* Bà Nguyễn Thị Minh Huệ, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:** Ông Lưu Ngọc Thắng - Kiểm sát viên;

Ngày 22 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 41/2018/TLST - HS, ngày 09 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2018/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thanh T**. Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 27/6/1988, tại Vĩnh Phúc;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: xã X, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên;

Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không;

Trình độ văn hóa: 12/12 phổ thông;

Nghề nghiệp: Mua bán, sửa chữa điện thoại di động;

Tiền án, Tiền sự: Không;

Con ông: Nguyễn Tiến Nghi - sinh 1961; Con bà: Trần Thị Thắng - Sinh 1961

Hiện trú tại: Xã Trung Nguyên, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc;

Anh chị em ruột: Có 04 người, bị cáo là con út trong gia đình;

Vợ: Kim Thị T - sinh năm 1988

Hiện trú tại: xã X, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên;

Bị cáo có 02 con (lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2017);

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 30/11/2017, đến ngày 10/01/2018 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

*** Người bị hại**: Chị Đỗ Thị Lan Anh (tên gọi khác: Đỗ Thị Lan) - sinh 1976

Địa chỉ: Tổ dân phố 12, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên *(có đơn xin xét xử vắng mặt).*

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**:

- Anh Lê Đại Phong - sinh năm 1996, Địa chỉ: Đội C9B, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên *(vắng mặt).*

- Anh Tạ Ngọc Trường - sinh năm 1987, Địa chỉ: Bản Nậm Chim I, xã Si Pa Phìn, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên *(có đơn xin xét xử vắng mặt).*

- Anh Bùi Đức Long - sinh năm 1990, Địa chỉ: Tổ dân phố 16, phường Thanh Bình, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên *(có đơn xin xét xử vắng mặt).*

- Chị Trần Thị Thoa - sinh năm 1973, Địa chỉ: Đội 14, xã Noong Hẹt, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên *(có đơn xin xét xử vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Trưa ngày 19/11/2017, Nguyễn Thanh T đến nhà anh Kim Xuân Dư, chị Đỗ Thị Lan Anh (chú thím bên vợ T) ở Tổ dân phố 12, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên để ăn cơm. Trong lúc ăn cơm T thấy ở gần cửa sổ trong nhà chị Lan Anh có để 01 chiếc két sắt. Do biết chú thím làm nghề ghi lô tô, xổ số thường xuyên vắng nhà, nên đã nẩy sinh ý định trộm cắp tài sản. Khoảng 21 giờ ngày 20/11/2017 T gọi điện cho Lê Đại Phong bảo ngày mai lên quán của T nhờ tý việc. Khoảng 13 giờ ngày 21/11/2017 T nhìn thấy chị Lan Anh đi qua quán của T, đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày Phong đến quán, T bảo Phong ngồi chơi anh nhờ tý việc; 14 giờ 40 phút cùng ngày, T thấy anh Dư đi qua quán của T để bán lô tô, xổ số. T lấy xe mô tô chở Phong xuống gần chỗ chị Lan Anh và anh Dư đang bán lô tô, xổ số ở Bản Ten, xã Thanh Xương, huyện Điện biên chỉ cho Phong và bảo "tý nữa mày theo dõi hai ông bà này cho anh xem có đi đâu thì bảo anh, trước đây hai ông bà này có làm ăn với anh, nếu đi đâu thì gọi cho anh", sau đó chở Phong quay lại quán, rồi bảo Phong xuống theo dõi, Phong đồng ý đi đến gần chỗ chị Lan Anh và anh Dư ngồi theo dõi, còn T vào quán lấy 01 con dao cán gỗ dài khoảng 37cm, 01 đôi giày thể thao cho vào túi nilon bỏ vào cốp xe mô tô biển kiểm soát 88L1-220.64, điều khiển xe đến nhà chị Lan Anh, thấy cổng, cửa nhà khóa, T đi vòng sang ngõ nhỏ phía bên tường bao, trèo qua tường bao vào sân nhà, lấy chiếc

kìm cộng lực ở cạnh tường bao cắt khóa cửa nhà. T vào trong nhà mở tủ gỗ đựng quần áo, nhưng không lấy được gì rồi đi đến két sắt để ở cạnh cửa sổ phòng ngủ xoay két sắt ngang ra (cửa két hướng ra phía cửa nhà), cầm dao mang theo chém 04 nhát vào sườn bên trái két, rồi dùng dao bẩy vết thủng to ra nhưng không được, T quay ra phía sau két chém thủng két, dùng mũi dao cạy theo vết thủng nhưng không được, liền đi xuống bếp lấy 01 con dao nhọn dài khoảng 43cm mang lên bẩy và xé vết rách to ra, kích thước 50x36cm, khi đá và cát chảy hết T tiếp tục dùng dao nhọn đâm thủng T tôn bên trong, dùng mũi dao bẩy vết thủng rách ra, dùng cán dao nhọn đập vỡ con lợn sứ để trong ngăn to của két lấy toàn bộ số tiền 5 triệu đồng có mệnh giá 500 nghìn đồng và lấy tiếp 01 cọc tiền 80 triệu đồng gồm 3 tập có mệnh giá 500 nghìn, 200 nghìn, 100 nghìn đồng để xuống nền nhà. T dùng mũi dao nhọn khều lấy túi vải màu đỏ ở ngăn nhỏ két và khều tiếp 01 tập tiền 2 triệu đồng gồm các mệnh giá 20 nghìn, 10 nghìn đồng, sau đó mở túi vải lấy 02 chiếc nhẫn kim loại màu vàng (01 nhẫn 02 chỉ, 01 nhẫn 01 chỉ) và 01 đôi bông tai kim loại màu vàng, cùng toàn bộ số tiền 87 triệu đồng đút vào túi quần, cho dao của T vào túi nilon cầm ra ngoài theo lối đã vào. T đi về nhà ở địa chỉ trên vứt túi bóng vào xô rác, cất dao vào bếp rồi đi ra quán bán điện thoại cất tiền và vàng vừa lấy trộm vào ngăn kéo bàn, sau đó gọi điện bảo Phong quay lại quán và cho Phong 500 nghìn đồng.

Trong quá trình điều tra bị cáo khai phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố.

2. ***Các vấn đề khác***:

Số tiền trộm cắp được T đã trả nợ cho anh Bùi Đức Long 5 triệu đồng; trả cho anh Tạ Ngọc Trường 8 triệu đồng, trả cho chị Trần Thị Thoa 20 triệu đồng và chi tiêu hết 2.330.000 đồng. Đến ngày 23/11/2017 T đến nhà chị Lan Anh kể lại việc đã lấy trộm tiền và vàng của gia đình chị, ngày 27/11/2017 T đến cơ quan điều Công an thành phố Điện Biên Phủ đầu thú.

Nguyễn Thanh T tự nguyện bồi thường thiệt cho người bị hại và trả tiền đã vay nợ cho những người liên quan; quá trình điều tra bị can thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội bị can đã đến cơ quan điều tra đầu thú, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ngày 21/11/2017 Cơ quan điều tra tiến hành khám nghiệm hiện trường và tạm giữ 01 két sắt, 01 con lợn sứ cùng 3 mảnh vỡ, 01 dao nhọn bằng kim loại kích thước 43x5cm, 01 chiếc kìm cộng lực, 01 túi vải màu đỏ và 01 hộp nhựa màu cam.

Ngày 27/11/2017 Cơ quan điều tra tạm giữ của T 51.670.000 đồng, cùng số vàng trộm cắp. Ngoài ra còn tạm giữ của T 01 đầu thu camera, 01 con dao cán gỗ, dài khoảng 37cm (lưỡi dao dài 21cm, rộng 8,5cm, cán dài 16cm), 01 điện thoại Iphone4s kèm sim, 01 mũ bảo hiểm xe máy, 01 đôi giày và xe mô tô biển kiểm soát 88L1-220.64.

Ngày 28 và 29/11/2017 Cơ quan điều tra tạm giữ của Bùi Đức Long 5 triệu

đồng, của Tạ Ngọc Trường 8 triệu đồng (tiền T trả nợ), tạm giữ của Lê Đại Phong 500 nghìn đồng, 01 điện thoại Samsung Galaxy J7, 02 sim điện thoại, 01 thẻ nhớ, 01 ốp nhựa điện thoại; chị Thoa đã đã tiêu hết số tiền T trả nợ, nên cơ quan điều tra không thu giữ được.

Ngày 05/12/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự đã định giá ổ khóa Việt tiệp, con lợn sứ, két sắt T phá hỏng của gia đình chị Lan Anh có tổng trị giá 1.050.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 146/GĐ-PC54 ngày 10/12/2017 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: 02 chiếc nhẫn kim loại màu vàng gửi giám định là kim loại vàng (vàng ta), khối lượng chiếc nhẫn nhỏ là 3,75 gam, chiếc nhẫn to là 7,5 gam; 01 đôi bông tai gửi giám định là kim loại vàng (vàng tây), khối lượng là 1,992gam. Ngày 09/01/2018 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự đã định giá số vàng T trộm cắp có tổng trị giá 11.977.500 đồng.

Ngày 14/01/2018 Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Đỗ Thị Lan Anh số tiền 64.670.000 đồng cùng toàn bộ số vàng T lấy trộm, 01 hộp nhựa màu cam. Ngày 21/01/2018 T đã tự nguyện bồi thường cho chị Lan Anh số tiền 22.330.000 đồng. Chị Lan Anh không yêu cầu T phải bồi thường những tài sản T đã phá hỏng của gia đình chị.

Xe mô tô BKS 88L1-220.64 T mượn của anh Phan Quang Hưng ở tổ 9, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, anh Hưng không biết T sử dụng vào việc phạm tội, ngày 05/02/2018 cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô cho anh Hưng. Trả lại cho T 01 điện thoại Iphone 4S kèm sim, 01 đầu thu cmera; trả cho Lê Đại Phong 01 điện thoại Samsung Galaxy J7, 02 sim điện thoại, 01 thẻ nhớ, 01 ốp nhựa điện thoại.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về kết luận giám định của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên và Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự.

3. ***Cáo trạng của Viện kiểm sát***:

Bản cáo trạng số 09/CT-VKSTPĐBP ngày 08/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ truy tố ra trước Toà án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ để xét xử bị cáo Nguyễn Thanh T về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009). Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T từ 30 tháng đến 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 5 năm. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và điểm C khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao cán gỗ, dài khoảng 37cm.

Trả lại cho chị Đỗ Thị Lan Anh 01 két sắt, 01 dao nhọn bằng kim loại kích thước 43x5cm, 01 kìm cộng lực, 01 khóa Việt tiệp, 01 túi vải màu đỏ, 01 con lợn sứ cùng 3 mảnh vỡ.

Trả lại cho bị cáo T 01 mũ bảo hiểm xe máy, 01 đôi giày thể thao.

Trả lại cho anh Lê Đại Phong số tiền 500.000 đồng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng truy tố là đúng, không có ý kiến tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với nội dung đơn trình báo, lời khai của người bị hại; biên bản khám nghiệm hiện trường; lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Trong ngày 21/11/2017, tại tổ dân phố 12, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, Nguyễn Thanh T có hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt tài sản có tổng trị giá 98.977.500 đồng của gia đình chị Đỗ Thị Lan Anh.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được Nhà nước bảo hộ, cần phải xử lý nghiêm. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại Khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009):

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 2 năm đến 7 năm:

e) Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 50 triệu đến dưới 200 triệu đồng;

...

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp; Vì vậy, Hội đồng xét xử khẳng định, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo Điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

Hội đồng xét xử không áp dụng các quy định có lợi cho bị cáo theo quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 vì: Tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) có khung hình phạt bằng với khung hình phạt của tội Trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009).

[3]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Bị cáo sinh ra và lớn lên tại Vĩnh Phúc, được bố mẹ nuôi ăn học đến hết lớp 12/12 phổ thông, năm 2011 cùng gia đình chuyển lên Điện Biên sinh sống.

Sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại, đến cơ quan Công an đầu thú. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Người bị hại (là chú thím ruột bên vợ của bị cáo) có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo nhất thời phạm tội, có nhân thân tốt, có địa chỉ cư trú ổn định rõ ràng, chấp hành đúng chính sách, pháp luật; thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân; không có tiền án, tiền sự; bị cáo là lao động chính trong gia đình đang phải nuôi vợ và hai con còn nhỏ (con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2017); bị cáo có nhiều khả năng tự cải tạo để trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời không làm ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Do vậy, không nhất thiết phải áp dụng hình phạt tù để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo cũng đủ để trừng trị bị cáo và có tính răn đe cho những người khác.

[4]. Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 138/BLHS: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng*". Tuy nhiên, theo các tài liệu,

chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy; Bị cáo làm nghề sửa chữa điện thọa di động, nhưng thu nhập không ổn định, bị cáo không có tài sản riêng, đang phải nuôi vợ và hai con còn nhỏ, không có khả năng thi hành. HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về vật chứng vụ án:

Cần Tịch thu tiêu hủy 01 con dao cán gỗ, dài khoảng 37cm. Trả lại cho chị Đỗ Thị Lan Anh 01 két sắt, 01 dao nhọn bằng kim loại kích thước 43x5cm, 01 kìm cộng lực, 01 khóa Việt tiệp, 01 túi vải màu đỏ, 01 con lợn sứ cùng 3 mảnh vỡ. Trả lại cho bị cáo 01 mũ bảo hiểm xe máy, 01 đôi giày thể thao. Trả lại cho anh Lê Đại Phong số tiền 500.000 đồng theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

[6]. Các vấn đề khác:

Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Đỗ Thị Lan Anh số tiền 64.670.000 đồng cùng toàn bộ số vàng T lấy trộm, 01 hộp nhựa màu cam; trả lại cho bị cáo tài sản đã tạm giữ là 01 điện thoại di động, 01 đầu thu camera; trả lại cho Lê Đại Phong 01 điện thoại di động, 2 sim, thẻ nhớ và ốp nhựa điện thoại; trả cho Phan Quang Hưng 01 xe moto. Ngày 21/01/2018 T đã tự nguyện bồi thường cho chị Lan Anh số tiền 22.330.000 đồng, Chị Lan Anh không yêu cầu T phải bồi thường những tài sản T đã phá hỏng của gia đình chị. Xét thấy việc trả lại tài sản của Cơ quan điều tra cho người bị hại và những người liên quan đảm bảo đúng quy định của pháp luật, người bị hại tự nguyện không yêu cầu bồi thường nên cần chấp nhận.

Án phí: Bị cáo Nguyễn Thanh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội "**Trộm cắp tài sản**".

2. Áp dụng: Điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T **30 (ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo,** thời gian thử thách là **05 (năm) năm**, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 22/3/2018.

Giao bị cáo Nguyễn Thanh T cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Gia đình bị cáo Nguyễn Thanh T có trách nhiệm phối hợp cùng với Ủy ban nhân dân xã X, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên giám sát, giáo dục Nguyễn Thanh

T trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu Nguyễn Thanh T cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc Nguyễn Thanh T phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao gán gỗ, dài khoảng 37 cm.

Trả lại cho chị Đỗ Thị Lan Anh 01 két sắt, 01 dao nhọn bằng kim loại kích thước 43x5cm, 01 kìm cộng lực, 01 khóa Việt tiệp, 01 túi vải màu đỏ, 01 con lợn sứ cùng 3 mảnh vỡ.

Trả lại cho bị cáo T 01 mũ bảo hiểm xe máy, 01 đôi giày thể thao.

Trả lại cho anh Lê Đại Phong số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/02/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên).

4. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Thanh T phải chịu **200.000** *(Hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phan Văn Khanh

Nơi nhận:
- VKSND TPĐBP;
- Bị cáo;
- Công an TPĐBP;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- L- u hồ sơ vụ án;
- HS Thi hành án HS;
- Chi cục Thi hành án DS TPĐBP;
- TAND tỉnh ĐB;
- VKSND tỉnh ĐB;
- L- u VP.